

Bản án số: 174/2026/HS-PT

Ngày 09-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung

Ông Ngô Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 134/2026/TLHS-PT ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Vương do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1- thành phố Đà Nẵng.

**Bị cáo bị kháng cáo:* Nguyễn V (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 13/03/1987, tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKTT: Tổ A, xã T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện tại: H10/24 K đường N, tổ E, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (Sinh năm: 1966) và bà Nguyễn Thị D1 (Sinh năm: 1968); có vợ là bà Phạm Thị V1 (Sinh năm 1989) và 03 con (sinh năm 2013, 2019, 2021).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/6/2025, Nguyễn V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 43H-051.26, kéo theo rơ moóc biển số 43RM-001.86 lưu thông trên tuyến Quốc lộ A (theo hướng từ cầu Q đến đường P). Khi đến khu vực giao nhau giữa Quốc lộ A với đường T, thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng, bị cáo điều khiển phương tiện với tốc độ khoảng 50 km/h nhưng không chú ý quan sát đầy đủ các hướng đi vào khu vực giao nhau. Cùng thời điểm trên, ông Ngô Văn Hồng điều K xe mô tô biển số 43M1-7347 lưu thông trên Quốc lộ A (theo hướng từ đường P đến cầu Q) chuyển hướng rẽ trái vào đường T. Do không chú ý quan sát từ trước và không giảm tốc độ khi đi vào khu vực giao nhau, khi phát hiện xe mô tô do ông Ngô Văn Hồng điều K, Nguyễn V không kịp xử lý, dẫn đến phần trước ốp nhựa đầu xe bên trái của xe ô tô đầu kéo tông vào mặt ngoài tay cầm lái bên phải của xe mô tô. Hậu quả, ông Ngô Văn H cùng xe mô tô bị ngã xuống mặt đường nhựa, ông H bị thương và được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/6/2025 tại khu vực giao nhau giữa đường Q với đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng:

“Đoạn đường Quốc lộ 1A nơi xảy ra tai nạn giao thông được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng, cố định rộng 2m chia đều đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt theo hướng Bắc – Nam mỗi chiều xe chạy rộng 10,5m. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn phần đường có chiều xe chạy hướng từ cầu Q về đường P. Phần đường này gồm 03 làn đường được phân chia bằng vạch kẻ đường đơn; đứt nét; màu trắng tính từ dải phân cách cứng vào vỉa hè mỗi làn đường rộng lần lượt là 3,95m; 3,7m và 2,75m. Trên vỉa hè bên phải đường Quốc lộ 1A theo hướng từ cầu Q Giáng về đường P gần đến khu vực hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông có các hệ thống biển báo gồm: biển báo cho quay xe; biển báo vào thành phố và biển báo giao nhau với đường không ưu tiên. Đoạn đường tai nạn giao thông thẳng, không bị che khuất tầm nhìn.

Đường Trần Quốc T là đường hai chiều theo hướng Đông – Tây rộng 7,5m. Tại giao lộ T và Quốc lộ A, dải phân cách cố định trên Quốc lộ A, có một khoảng trống dài 24m để cho phép phương tiện chuyển hướng hoặc sang đường. Trên mỗi đầu của dải phân cách này có hệ thống biển báo cấm đi ngược chiều.

Cách xác định điểm mốc, mép đường chuẩn: Lấy trụ điện chiếu sáng, số CS32T4 QL1AAB trên dải phân cách cứng là điểm mốc. Mép bên phải của dải phân cách cứng cố định hướng từ cầu Q về đường P làm mép chuẩn. Tại thời điểm khám nghiệm hiện trường ghi nhận:

(1) Vết su đen trên mặt đường dài 23m50, rộng 0,5m, điểm giữa đầu vết này cách mép chuẩn 2m20, cách điểm mốc 4m60, điểm cuối của vết này đến đo đến bánh sau bên trái xe đầu kéo BKS 43H -051.26, cách mép chuẩn 3m80;

(2) Vết su đen trên mặt đường dài 22m90, rộng 0m50, điểm giữa đầu vết này cách mép chuẩn 3m95, cách điểm giữa đầu vết 1 là 1m90, điểm cuối kéo dài đến bánh sau bên phải xe đầu kéo 43H -051.26.

(3) Xe ô tô đầu kéo BKS 43H- 051.26 kéo theo rơ moóc BKS: 43RM- 001.86 dừng trên Quốc lộ A, đầu xe hướng về đường P, đuôi xe hướng về cầu Q, trực bên

trái của dàn lốp sau cùng rơ moóc 43RM -001.86 vào mép chuẩn 3m80. Trục bên trái của dàn lốp trước đầu kéo 43H- 051.26 cách mép chuẩn là 5m25.

(4) Vết cày xước không liên tục trên mặt đường diện (4m10 x 0m90). T1 vết xước cách mép chuẩn 5m10, cách tâm trục bánh trước của dàn lốp trước bên trái đầu kéo 43H- 051.26 là 0m75. Điểm cuối vết cày xước tại vị trí trùng với điểm tiếp xúc giữa tay cầm lái bên trái và hông xe bên trái với mặt đường.

(5) Xe mô tô BKS: 43M1- 7347 ngã bên trái trên mặt đường ngay dưới đầu kéo BKS 43H 051.26, đầu xe máy hướng về đường T, tâm trục bánh sau xe mô tô này cách tâm trục bánh trước của dàn lốp trước bên trái đầu kéo 43H- 051.26 là 0m40.”.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS: 43M1- 7347;

- 01 (một) xe ô tô BKS 43H-051.26 kéo theo Rơ moóc, BKS 43RM- 001.86;

- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô, số: 43 009098, BKS: 43H-051.26 chủ sở hữu:

Công ty TNHH T3;

- 01 (một) giấy kiểm định số quản lý: 7501S-023061, BKS: 43H-051.26;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, số: 43001620, BKS: 43RM- 001.86 chủ sở hữu: Công ty TNHH T3;

- 01 (một) giấy kiểm định số quản lý: 7502S-007949, BKS: 43RM- 001.86;

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 43M1- 7347 mang tên Ngô Văn H;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn V;

- 01 (một) đoạn video giám sát hành trình của xe ô tô BKS 43H-051.26 vào khoảng 18h50' đến 18h55' ngày 17/6/2025.

Theo Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 1322/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K2 Công an thành phố Đ kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Ngô Văn H tại thời điểm giám định là 82%.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm của Khoa sinh hoá của Bệnh viện Đ ngày 17/06/2025 thì kết quả xét nghiệm Ethanol của Ngô Văn H là: 52.6mmol/L.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong cơ thể của Bệnh viện Đ ngày 17/06/2025 thì kết quả của Nguyễn V là dưới 5,1mg/dl (dưới mức trị số tham chiếu).

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Bệnh viện Đ ngày 17/06/2025 thì kết quả Nguyễn Vương âm tính với chất ma túy.

Theo Bản kết luận giám định cơ học số 692/KL- KTHS ngày 14.8.2025 của Phòng K2 Công an thành phố Đ, kết luận:

“- Vết 1 trên xe ô tô đầu kéo biển số 43H-051.26 màu đỏ, kéo theo rơ moóc biển số 43RM-001.86 hình thành phù hợp do mặt trước ốp nhựa đầu xe bên trái của xe này và chạm với mặt ngoài đầu tay cầm lái bên phải của xe mô tô biển số 43M1- 7347 đồng thời tạo nên Vết 1 trên xe mô tô này.

- Vết 2 trên xe ô tô đầu kéo biển số 43H-051.26 màu đỏ, kéo theo rơ moóc biển số 43RM-001.86 hình thành phù hợp do mặt trước ốp nhựa đầu xe bên trái của

xe này và chạm với mặt ngoài, mặt trước trên đầu tay thắng bên phải của xe mô tô biển số 43M1-7347 đồng thời tạo nên Vết 2 trên xe mô tô này.

- Vết 3 trên xe ô tô đầu kéo biển số 43H-051.26 màu đỏ, kéo theo rơ moóc biển số 43RM-001.86 hình thành phù hợp do mặt trước bên trái cản trước của xe này va chạm với mặt ngoài thân xe bên phải của xe mô tô biển số 43M1-7347 đồng thời tạo nên Vết 3 trên xe mô tô này.”

Xử lý vật chứng:

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

+ 01 đĩa DVD ghi lại đoạn video giám sát hành trình của xe ô tô BKS 43H-051.26 vào khoảng 18h50' đến 18h55' ngày 17/6/2025;

+ 01 đĩa DVD thể hiện quá trình hỏi cung bị can;

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC mang tên Nguyễn Vương .

- Đối với 01 (một) xe ô tô BKS 43H-051.26 kéo theo Rơ moóc, BKS 43RM-001.86; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô, số: 43 009098, BKS: 43H-051.26 chủ sở hữu Công ty TNHH T3; 01 (một) giấy kiểm định số quản lý: 7501S-023061, BKS: 43H-051.26; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký Rơ Móc, số: 43001620, BKS: 43RM-001.86 chủ sở hữu Công ty TNHH T3; 01 (một) giấy kiểm định số quản lý 7502S-007949, BKS: 43RM- 001.86 là những giấy tờ và tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công ty TNHH T3 nên đã trả lại cho đại diện theo ủy quyền của công ty.

- Đối 01 (một) xe mô tô BKS: 43M1- 7347; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô BKS: 43M1- 7347 mang tên Ngô Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã chuyển đến Phòng Cảnh sát giao thông để xem xét, xử lý.

Về dân sự: Đại diện Công ty TNHH T3 và bị cáo Nguyễn V đã tự nguyện bồi thường cho ông Ngô Văn H số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình ông H đã nhận đủ số tiền nêu trên và cam đoan không có khiếu nại, khiếu kiện gì về sau và có đơn xin bãi nại.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm số 55/2026/HSST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vương phạm T2 “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương 1 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 3 năm 2026 bị cáo kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, do bị cáo là lao động chính, hiện nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo theo đúng thủ tục tố tụng và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS và xử phạt bị cáo 15 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới: bị cáo hiện đang nuôi 3 con nhỏ đều dưới 15 tuổi; gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đến mức tối thiểu cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ sơ đồ hiện trường, các biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/6/2025, Nguyễn V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 43H-051.26 kéo theo rơ moóc biển số 43RM-001.86 lưu thông trên đường Q với vận tốc 50km/h. Khi đến khu vực giao nhau giữa Q với đường T, thuộc phường H, thành phố Đà Nẵng, do không chú ý quan sát và không giảm tốc độ theo quy định, xe ô tô do Nguyễn V điều khiển đã tông vào xe mô tô biển số 43M1-7347 do ông Ngô Văn Hồng điều K.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn V không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường, vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, dẫn đến hậu quả ông Ngô Văn H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 82%. Bị hại cũng có lỗi do điều khiển phương tiện giao thông khi trong cơ thể có nồng độ cồn (52.6mmol/L).

Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HSST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội: “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, HĐXX thấy:

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo với mức án 15 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin pháp luật khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt đến mức tối thiểu cho bị cáo. Vì từ ngày xảy ra tai

nạn đến nay, gia đình và bản thân bị cáo V thường xuyên thăm hỏi, quan tâm và đóng góp tiền bạc hỗ trợ viện phí lúc gia đình bị hại cần.

Ngoài ra, tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội có từ 03 con nhỏ trở lên đều dưới 15 tuổi. Xét thấy, bị cáo hiện nay có 03 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi 03 con nhỏ dưới 15 tuổi. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 BLHS, nên HĐXX thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao về địa phương quản lý cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, để bị cáo có điều kiện được tiếp tục đi làm, có thu nhập, nuôi 03 con còn nhỏ, cũng như hỗ trợ viện phí cho gia đình bị hại.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được HĐXX chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vương . Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 55/2026/HSST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Đà Nẵng về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Vương .

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương 1 (mười lăm) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 09/6/2026.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Vương về UBND xã H, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 83/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Vương K1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- Tòa án nhân dân khu vực 1;
- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

